|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆPVÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: 2425/BNN-BVTV*V/v kiểm tra, giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói để cấp mã số phục vụ xuất khẩu* | *Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2021* |

**Kính gửi:** Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định về kiểm dịch thực vật của nhiều nước nhập khẩu đặc biệt là các thị trường khó tính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) đã giao Cục Bảo vệ thực vật (BVTV) chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên ngành tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giám sát, quản lý và cấp mã số cho các vùng trồng, cơ sở đóng gói đạt yêu cầu. Đến nay, đã cấp được hơn 2.000 mã số vùng trồng và hơn 1.700 mã số cơ sở đóng gói cho nhiều loại sản phẩm cây trồng khác nhau.

Việc quản lý các vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số hoặc đề nghị cấp mã số của các địa phương trong thời gian vừa qua có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó một số địa phương đã có sự vào cuộc mạnh mẽ của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT cũng như các đơn vị liên quan. Tuy nhiên thực tế triển khai vẫn còn nhiều bất cập, vẫn còn nhận được thông báo không tuân thủ của các nước nhập khẩu liên quan đến mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của hàng hóa nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế và thậm chí có thể mất thị trường xuất khẩu.

Để triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và quản lý các mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, tiến hành kiểm tra thực tế và nộp hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói về Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Bảo vệ thực vật) để làm cơ sở cấp mã số theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Trong trường hợp cần thiết, Cục Bảo vệ thực vật sẽ tổ chức kiểm tra, giám sát ngẫu nhiên một số vùng trồng, cơ sở đóng gói trước khi cấp mã số.

2. Triển khai các hướng dẫn, quy định tại TCCS 774:2020/BVTV-Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng, TCCS 775:2020/BVTV- Quy trình thiết lập và giám sát cơ sở đóng gói. Ngoài các quy định cụ thể của từng thị trường nhập khẩu, các vùng trồng, cơ sở đóng gói phải tuân thủ nghiêm túc các quy định tại hai TCCS này.

3. Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại TCCS 774:2020/BVTV và 775:2020/BVTV. Cục Bảo vệ thực vật sẽ thu hồi các mã số không đăng ký và được giám sát trước vụ xuất khẩu theo yêu cầu tại các thỏa thuận đã ký kết với nước nhập khẩu.

4. Chủ động và tăng cường công tác giám sát định kỳ, đột xuất đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số tại địa phương. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục BVTV) trong việc giải quyết các thông báo không tuân thủ của các nước nhập khẩu liên quan đến vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn phụ trách.

5. Cập nhật đầy đủ thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số. Các thông tin khai báo trên phần mềm sẽ là cơ sở quan trọng để cấp, thu hồi hoặc hủy mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đã cấp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiêm túc thực hiện để đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 5841/BNN-BVTV ngày 26/8/2020 giao Cục Bảo vệ thực vật là cơ quan chủ trì quản lý, cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói theo yêu cầu của nước nhập khẩu, vì vậy trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ với Cục Bảo vệ thực vật để kịp thời giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);- Lưu: VT, BVTV. | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNGLê Quốc Doanh** |